

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Theo chức năng quản lý chuyên môn đối với phòng Văn hóa và thông tin cấp huyện năm 2020

(Kèm theo văn bản số: /STTTT-VP ngày /11/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|------------------------|-------------------|------|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 1 | Phòng VHTT TP Biên Hoà | 3 | 2.94 | 2.27 | 3 | 2.9 | 3 | 3 | 3 | 3 | 26.11 | 2.90 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Công khai đầy đủ, kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo đúng biểu mẫu, thời gian quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt. - Có 02/67 hồ sơ TTHC ngành TT&TT giải quyết trễ hạn. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|--------------------------|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|--------------------|---------------|---|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 2 | Phòng VHTT TP Long Khánh | 3 | 3 | 2.6 | 3 | 3 | 2.5 | 1 | 3 | 2.45 | 23.55 | 2.62 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt. - Công khai chưa đầy đủ danh sách điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; không thực hiện báo cáo quý I, III/2020 theo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC. - Không thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý I/2020; báo cáo quý IV/2019, quý II, III/2020 không đúng biểu mẫu. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|-----------------------------|-------------------|------|------|-----|-----|-----|-----|-----|------|--------------------|---------------|---|--|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 3 | Phòng VHTT huyện Long Thành | 3 | 2.98 | 2.21 | 3 | 3 | 1.5 | 2 | 3 | 2.05 | 22.74 | 2.53 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; có thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC định kỳ. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt - Công khai chưa đầy đủ, chưa kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện (hiện cập nhật đến ngày 19/4/2019); Không báo cáo quý III/2020 theo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC - Xây dựng kế hoạch kiểm tra không đảm bảo thời gian quy định; không báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý IV/2019; báo cáo quý I/2020 không đảm bảo thời gian; báo cáo quý III/2020 không đúng biểu mẫu. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|------------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|--|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 4 | Phòng VH TT huyện Nhon Trạch | 3 | 3 | 1.66 | 3 | 3 | 2 | 3 | 3 | 2.9 | 24.56 | 2.73 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC đúng biểu mẫu. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt. - Công khai chưa đầy đủ, chưa kịp thời danh sách điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện (cập nhật đến ngày 22/6/2020) - Báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý III/2020 không đảm bảo thời gian quy định. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|----------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|-----------------------------|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 5 | Phòng VHTT huyện Trảng Bom | 3 | 3 | 2.26 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 26.26 | 2.92 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; công khai đầy đủ, kịp thời danh sách điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC đúng biểu mẫu, thời gian quy định. | - Cung cấp DVCTT chưa đạt | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|-----------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|--|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 6 | Phòng VHTT huyện Thống Nhất | 3 | 3 | 1.93 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2.7 | 25.63 | 2.85 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; công khai đầy đủ, kịp thời danh sách điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; có thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt - Báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý IV/2019 không đúng biểu mẫu; báo cáo quý I, II/2020 không đúng thời gian. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|----------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|--|--|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 7 | Phòng VH TT huyện Vĩnh Cửu | 3 | 3 | 2.19 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2.7 | 25.89 | 2.88 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Công khai đầy đủ, kịp thời danh sách điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; có thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC định kỳ. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt - Có 05/06 hồ sơ trễ hạn. Tuy nhiên Phòng VH TT thực hiện đúng theo quy trình, hồ sơ trễ hạn do bộ phận Một cửa UBND huyện xử lý. - Báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý IV/2019, quý I, III/2020 không đúng biểu mẫu. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|--------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|-----------------------------|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 8 | Phòng VH TT huyện Cẩm Mỹ | 3 | 3 | 2.25 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 26.25 | 2.92 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; công khai đầy đủ, kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC đúng biểu mẫu, thời gian quy định. | - Cung cấp DVCTT chưa đạt | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|---------------------------|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 9 | Phòng VHTT huyện Xuân Lộc | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 2.8 | 25.8 | 2.87 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; cung cấp DVCTT; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; công khai đầy đủ, kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC đúng biểu mẫu. | <ul style="list-style-type: none"> - Không báo cáo quý I/2020 theo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTCB. - Báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý II, III/2020 không đảm bảo thời gian quy định. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|-----------------------------|-------------------|-----|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|--------------------|---------------|---|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 10 | Phòng VH TT huyện Định Quán | 3 | 3 | 2.31 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 26.31 | 2.92 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Công khai đầy đủ, kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; thực hiện tốt chế độ báo cáo quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC đúng biểu mẫu, thời gian quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa đạt - Có 01/02 hồ sơ TTHC ngành TT&TT giải quyết trễ hạn. Tuy nhiên Phòng VH TT thực hiện đúng theo quy trình, hồ sơ trễ hạn do bộ phận Một cửa UBND huyện xử lý | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |

| Số TT | Đơn vị được đánh giá | Tiêu chí đánh giá | | | | | | | | | Tổng điểm tiêu chí | Điểm đánh giá | Nội dung thực hiện tốt | Nội dung thực hiện chưa tốt | Phân loại | Lý do đánh giá A+ |
|-------|---------------------------|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|--------------------|---------------|--|---|-----------|----------------------------------|
| | | TC1 | TC2 | TC3 | TC4 | TC5 | TC6 | TC7 | TC8 | TC9 | | | | | | |
| 11 | Phòng VH TT huyện Tân Phú | 3 | 3 | 1.5 | 3 | 3 | 3 | 1 | 3 | 2.15 | 22.65 | 2.52 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu thực hiện Kế hoạch Ứng dụng CNTT; sử dụng phần mềm QLVB để gửi nhận văn bản điện tử; tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm Một cửa điện tử; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai các văn bản QPPL, chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực viễn thông. - Thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC đúng hạn; công khai đầy đủ, kịp thời danh sách các điểm cung cấp dịch vụ TCĐTCC được cấp giấy chứng nhận trên trang TTĐT của UBND cấp huyện; có báo cáo danh sách cơ sở photocopy. - Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả, chất lượng. | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp DVCTT chưa thực hiện. - Không báo cáo quý I, III/2020 quy định tại văn bản số 1039/STTTT-BCXBTTBC. - Không báo cáo kết quả kiểm tra và xử phạt VPHC quý IV/2019, quý II, III/2020; báo cáo quý I/2020 không đúng biểu mẫu. | A+ | Điểm đánh giá đạt từ 2.5 trở lên |